

Số: 2711/TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

(Mã chứng khoán: THW)

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: (082) 3 557 977 Fax: (082) 39 557 977

2. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

- Hợp đồng kiểm toán số: 2102/25/AUD.VVALUES
- Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 84-(028) 3859 4168 – 3859 2285

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 26/05/2025 tại đường dẫn: www.capnuoctanhhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.VT

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

GIAM ĐỐC



Lê Trọng Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2025

Số: 2102 /25/AUD.VVALUES

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*V/v: soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025
và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.*

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ vào Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;
- Thực hiện Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ theo yêu cầu soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

Hai bên gồm:

Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là ông : **LÊ TRỌNG THUẦN**

Chức vụ : Giám đốc

Điện thoại : +84 (28) 3955 5840 Fax : +84 (28) 3955 7977

Địa chỉ : 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0310350068

Tài khoản : 6220431101100192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam Chi nhánh Chợ Lớn

Bên B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT
Công ty Thành viên của JPA International
(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : **NGUYỄN THANH SANG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc Email : thanh sang@vietvalues.com

Điện thoại : +84 (28) 3859 4168 – 3859 2285

Địa chỉ : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0303128175

Tài khoản : 1401 14851 034 725 tại Eximbank, Chi nhánh Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, chi tiết như sau:

1. Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày;
2. Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Dịch vụ soát xét và kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bên A thông báo cho Bên B để Bên B sắp xếp nhân sự và lập kế hoạch kiểm toán.

Bên B sẽ thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Dịch vụ soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.
- (d) Tuân thủ kế hoạch soát xét / kiểm toán do Bên B đề xuất mà Bên A đã đồng ý.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn

mục kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc của Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính được kiểm toán và soát xét.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1 Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

2.2.2 Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan,

hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Sau khi kết thúc công tác soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 được phát hành 07 (bảy) bộ tiếng Việt:
 - + Bên A: 05 (năm) bộ
 - + Bên B: 02 (hai) bộ

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định khác có liên quan.

3.2 Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được phát hành 10 (mười) bộ tiếng Việt:
 - + Bên A: 08 (tám) bộ
 - + Bên B: 02 (hai) bộ

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Thư quản lý (nếu có) sẽ đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Thư quản lý (nếu có) được phát hành 02 (hai) bộ tiếng Việt:
 - + Bên A: 01 (một) bộ
 - + Bên B: 01 (một) bộ

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc của Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các nội dung nêu tại Điều 1 là: **65.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).**

Phí dịch vụ **chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng** nhưng đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác.

4.2 Phương thức thanh toán

- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% tổng phí dịch vụ (*chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng*) sau khi hợp đồng được ký kết, tổng phí dịch vụ còn lại (*đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành*) Bên A sẽ thanh toán cho Bên B sau khi Bên B hoàn thành dịch vụ kiểm toán theo quy định tại Điều 1 của hợp đồng này và bàn giao cho Bên A đầy đủ các báo cáo chính thức theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng này.
- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

ĐIỀU 5: BẢO MẬT

- Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên B có thể thu thập các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh hay các thông tin có liên quan của Bên A, được Bên A hay đại diện của Bên A cung cấp cho Bên B, nhưng không bao gồm các thông tin đã được Bên A hoặc các bên có liên quan công khai một cách hợp lệ ("thông tin"). Bên B sẽ đảm bảo tuân thủ theo các yêu cầu của chuẩn mực nghề nghiệp về tính bảo mật và sẽ xử lý thông tin theo quy định của Chuẩn mực đạo đức IFAC mục 140 và chuẩn mực Đạo đức Việt Nam mục 140. Tuy nhiên Bên B được quyền thực hiện theo bất kỳ yêu cầu nào của pháp luật, của cơ quan quản lý của mình hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào mà Bên B phải tuân thủ, yêu cầu cung cấp thông tin. Trước khi cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền, Bên B sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Bên B nhận được yêu cầu cung cấp thông tin.
- Bên B có thể sử dụng phương tiện điện tử để trao đổi hoặc truyền tải thông tin và việc sử dụng này không bị coi là vi phạm các nghĩa vụ bảo mật. Hai bên chấp nhận những rủi ro tiềm tàng bao gồm các rủi ro an ninh mạng do bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp vào các thông tin này, các rủi ro do bị sửa đổi làm sai lệch nội dung thông tin liên lạc và các rủi ro do bị vi rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác. Do đó, hai Bên phải kiểm tra vi rút tất cả thông tin liên lạc với bên kia.

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là trong vòng 20 ngày kể từ ngày Bên B bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán. Thời gian này dựa trên cơ sở Bên A cung cấp đầy đủ và đồng bộ hồ sơ, tài liệu chứng từ kế toán có liên quan đến cuộc kiểm toán.

ĐIỀU 7: HỦY HỢP ĐỒNG

Nếu Bên A hủy hợp đồng này do lỗi của Bên A, Bên B có quyền phát hành hóa đơn yêu cầu Bên A thanh toán khoản phí nhằm bù đắp thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

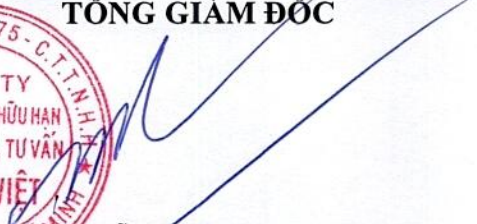
Bất kỳ mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng phát sinh giữa các bên liên quan trong hợp đồng này hoặc vi phạm hợp đồng thì trước hết sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành thì việc tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế do hai bên lựa chọn. Phán quyết của tòa án sẽ được xem là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các bên tham gia ký kết hợp đồng.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực sau khi hai bên đã ký kết và có đầy đủ con dấu của hai bên.
- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản chính bằng tiếng Việt, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên. /-/-

Đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
& TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)
TỔNG GIÁM ĐỐC**




NGUYỄN THANH SANG

Đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC TÂN HÒA
GIÁM ĐỐC**




LÊ TRỌNG THUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 01 /NQ-TH-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, được tổ chức vào ngày 24/04/2025 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 (tài liệu đính kèm).

3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 (tài liệu đính kèm).

4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm).

5. Thống nhất phê duyệt chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt với mức phí kiểm toán là 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

➤ Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

6. Thống nhất phê duyệt:

– Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 với tổng số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 101.996.531 đồng.

– Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 với số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 250.310.000 đồng.

➤ Giao Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cân đối thực hiện theo mức chi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.



7. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025	GHI CHÚ
A	SẢN XUẤT- KINH DOANH			
1	Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý	1.000m ³	54.200	
2	Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý	Tr.đồng	662.270	
3	Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý	Đồng/m ³	12.219	
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	450	
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	17.729	
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	10	
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,3	
B	TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	185.021	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.710	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.174	
4	Tỷ lệ chi cổ tức	%	6,0	
5	Số vốn phân phối các quỹ	Triệu đồng	7.175	
6	Vốn chủ sở hữu bình quân	Triệu đồng	52.357	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,43	

➤ Giao Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025 (nếu có) tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị.

8. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Chia cổ tức (6,0% /mệnh giá cổ phiếu)	31,42	2.998.800.000
2	Trích lập các quỹ		

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
-	Đầu tư phát triển	4,17	398.016.245
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	60,39	5.764.516.186
-	Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT	4,02	383.421.600

➤ Giao Giám đốc Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

9. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2024, kế hoạch thù lao năm 2025; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2024, kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2025.

a. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
I - Hội đồng quản trị :				
1	Nguyễn Mười	Giám đốc Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
2	Nguyễn Thanh Sử	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
3	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
4	Lê Minh Châu	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
II - Ban kiểm soát :				
1	Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	4.000.000	01/2024 – 12/2024
2	Trần Thị Châu Giang	Thành viên BKS	4.000.000	01/2024 – 12/2024

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024: **264.000.000 đồng** và tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2024: **96.000.000 đồng**.

b. Kế hoạch chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2025: **360.000.000 đồng**

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

c. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty: 3.067.372.800 đồng. Các thành viên hưởng tiền lương chức danh công việc theo thời gian đương nhiệm.

Trong đó:

- + Mức tiền lương Chủ tịch HĐQT : 55.426.592 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương Giám đốc : 50.046.952 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương PGĐ Kinh doanh : 40.455.978 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương PGĐ Kỹ thuật : 38.377.481 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương Trưởng BKS : 38.383.656 đồng (từ 01/2024 – 11/2024)
- + Mức tiền lương Kế toán trưởng : 36.122.379 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)

d. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty: 2.411.856.000 đồng.

➤ Tiền lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty sẽ được chi theo Quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Nội vụ; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

10. Về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

10.1 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:

Thông qua báo cáo về việc đã triển khai ký kết Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 29/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 03/01/2024, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch ngày 25/01/2024 và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 539/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 25/01/2024, giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là **0,1914**. Tổng giá trị thực hiện của hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 539/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 25/01/2024 là 125.866.008.927 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

10.2 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:

Thông qua báo cáo về việc ký Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 320/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 13/01/2025, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch ngày 16/01/2025 và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 418/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 16/01/2025, giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2025 là 0,1914. Giao Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 320/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 13/01/2025 theo Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

10.3 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026:

Thông qua dự thảo Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm. Đồng thời, chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng trên trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

Điều 2: Thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

a. Đối với thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Bà Trần Thị Ngọc Luyến
- Ông Nguyễn Mười
- Ông Nguyễn Thanh Sử
- Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt
- Ông Lê Minh Châu

b. Đối với thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

- Bà Hoàng Thị Xuân Trang
- Bà Trần Thị Thanh Tâm
- Bà Trần Thị Châu Giang

Điều 3: Thống nhất bầu thành viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự A, B, C...) nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Bà Trần Thị Ngọc Luyến
2. Ông Trần Sĩ Nam
3. Bà Trần Thị Thanh Tâm
4. Ông Lê Trọng Thuần
5. Ông Võ Nhật Trân

Điều 4: Thống nhất bầu thành viên Ban Kiểm soát (theo thứ tự A, B, C...) nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Bà Nguyễn Phương Anh
2. Ông Lê Hà
3. Bà Hoàng Thị Xuân Trang

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cổ đông;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Hội đồng thành viên Tổng Công ty;
- Tổng giám đốc Tổng Công ty;
- Lưu.VT_HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN**



Trần Thị Ngọc Luyến

